

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 26/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và ông Đặng Quang Tân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/HS-ST ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Trương Công T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Trương Công S; Con bà: Nguyễn Thị X; Vợ: Đặng Thị M (Đã chết) 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 79/ST/2012 ngày 20/6/2012 của TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về “Mua bán trái phép chất ma túy” (Đã chấp hành án xong ngày 11/7/2017); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

- *Người làm chứng:* + Ông Hoàng Ngọc T – Sinh năm: 1974 – TQ: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

+ Bà Võ Thị M – Sinh năm: 1976 – TQ: TDP 3, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trương Công T biết ở khu vực cầu Cây Chanh, thuộc xã Đ huyện A, tỉnh Nghệ An có

người bán ma túy đá, nên Thi đi bộ từ nhà mình thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An đến cầu Cây Chanh để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến cầu Cây Chanh, Thi gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 35 tuổi, dáng người thấp đậm, đeo khẩu trang đứng ở cầu, Thi đi lại gần và hỏi “có ma túy đá bán không, bán cho tui 500.000 đồng”, người đàn ông này trả lời “có”, rồi đưa cho Thi một gói nilong nhỏ bên trong chứa các tinh thể màu trắng (Thi khai nhận là ma túy đá), Thi đưa cho người đàn ông bán ma túy số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận gói ma túy, Thi đã bỏ gói ma túy đó vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về nhà. Khi Trương Công T đi đến khu vực chợ Cây Chanh thuộc thôn Cây Chanh, xã Đ, huyện A thì gặp tổ công tác Công an xã Đ kiểm tra hành chính, phát hiện Thi đang cất giấu 01 gói nilong nhỏ bên trong chứa các tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) trong người, nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An để điều tra theo thẩm quyền. (Bút lục: 27; 28; 30; 31).

- Vật chứng thu giữ: 01 gói nilong màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá);

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 19/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A xác định: Số tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Công T có khối lượng là 0,2 gam.

Để phục vụ quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng đã lấy toàn bộ số tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2 gam thu giữ của Trương Công T, được ghi ký hiệu M bỏ vào trong phong bì thư niêm phong lại, gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An để giám định về chất ma túy (Bút lục: 32)

Tại bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Công T gửi tới giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Công T có khối lượng 0,2 gam” (Bút lục: 35).

- Về xử lý vật chứng của vụ án: 0,2 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Trương Công T đã được sử dụng hết trong quá trình giám định. Đối với gói nilong màu trắng là vật chứng dùng để gói số ma túy mà Trương Công T đã mua từ người đàn ông lạ mặt, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong lại. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện A chờ xử lý (Bút lục: 39).

Đối với đĩa DVD, trong đó có chứa 01 file video ghi hình có âm thanh toàn bộ quá trình hỏi cung đối với bị can Trương Công T vào ngày 28/01/2024 và ngày 31/01/2024, các nội dung hỏi cung sau khi sao lưu vào máy chủ đã tiến hành lập biên bản cho bị can ký vào phần mặt bên ngoài mặt đĩa DVD và được Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiến hành niêm phong vào phong bì thư kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án (Bút lục: 27; 53-55; 66-74).

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-AS ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trương Công T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Công T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Công T từ 13 - 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024; Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gói nilong màu trắng thu giữ của Trương Công T; Lưu tại hồ sơ vụ án: Đĩa DVD có chứa 01 file video ghi hình có âm thanh toàn bộ quá trình hỏi cung đối với bị can Trương Công T vào ngày 28/01/2024 và ngày 31/01/2024; Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Công T không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá

trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Công T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 18/01/2024, tại khu vực thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trương Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilong màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá).

Tại bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Công T gửi tới giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Công T có khối lượng 0,2 gam”.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

Tội phạm mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ và mục đích phạm tội là nhằm để sử dụng, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời điểm bị cáo thực hiện phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là gây tác hại đến sức khỏe, làm băng hoại giá trị đạo đức cũng như lối sống của chính bản thân bị cáo. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tham gia hoạt động tốt các phong trào do địa phương phát động như phòng chống, ủng hộ dịch bệnh covid, phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào thể dục, thể thao được địa phương xác nhận. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012 bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về “Tội buôn bán trái phép chất ma túy”. Xét bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội phạm ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, lần phạm tội này do bị cáo nghiện ma túy nên đã tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì đã bị bắt quả tang nên đã ngăn chặn được tác hại của việc sử dụng chất ma túy đối với bị cáo, ngoài ra bị cáo từng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích trái phép nào khác. Xét bị cáo đã xóa án tích được nhiều năm, nay vì một phút thiếu suy nghĩ nên bị cáo lại phạm tội. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo, vợ đã chết, một mình bị cáo đang nuôi 2 con nhỏ, cha mẹ già. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc các con và cha mẹ già như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì, gia đình là hộ cận nghèo. Mặt khác bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích là để sử dụng, không có mục đích thu lợi bất chính nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] *Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:* Trong vụ án này còn có người đàn ông bán số ma túy trên cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được căn cước cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Thu giữ của bị cáo 0,2 gam ma túy Methamphetamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Còn 01 gói nilong màu trắng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đĩa DVD, trong đó có chứa 01 file video ghi hình có âm thanh toàn bộ quá trình hỏi cung đối với bị can Trương Công T vào ngày 28/01/2024 và ngày 31/01/2024 cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Công T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Trương Công T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilong màu trắng thu giữ của Trương Công T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- Lưu tại hồ sơ vụ án: Đĩa DVD có chứa 01 file video ghi hình có âm thanh toàn bộ quá trình hỏi cung đối với bị cáo Trương Công T vào ngày 28/01/2024 và ngày 31/01/2024.

- **Về án phí:** Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trương Công T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo Trương Công T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

